

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ -ST  
Ngày 05 tháng 5 năm 2022.  
Về việc : “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Đặng Xuân Quân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Kiềm.  
Ông Đỗ Minh.

- Thư ký, ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên  
Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Việt Trì: Bà Trần Khánh Hương - KSV.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 478/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Đ**, sinh năm 1987;

Bị đơn: Anh **Lê Thế Q**, sinh năm 1984;

Đều ĐKKHKT tại: khu 3 (nay là khu 2), xã K.Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Chị Đ có mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Đ trình bày:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lê Thế Q kết hôn ngày 11/8/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K.Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Chị và gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi được. Chị phải bỏ về nhà Bố, Mẹ đẻ ở khu 4, xã T.D, huyện P.N, tỉnh Phú Thọ từ ngày 8 tháng 3 năm 2020. Anh Q cũng không hỏi han gì đến chị. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

+ *Về con chung:* Chị xác nhận chị và anh Lê Thế Q có 02 con chung: Lê Thùy L, sinh ngày 0x/11/2009 và cháu Lê Vinh Q, sinh ngày x1/10/2012; Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh Q.

Ly hôn: Nguyên vọng ban đầu chị xin được được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lê Thùy L, sinh ngày 0x/11/2009 và cháu Lê Vinh Q, sinh ngày x1/10/2012. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nhưng chị về nhà anh Q thăm các cháu thì anh Q đánh đuổi chị nên chị không gặp được các cháu và nay chị có quan điểm để cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q vì cấp dưỡng thì không biết gửi tiền cho ai.

+ *Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lê Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy anh Q không có bản tự khai. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do.

\* Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Đ.

- Xử: Chị Đỗ Thị Đ được ly hôn với anh Lê Thế Q.

- Về con: Giao cho anh Lê Thế Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Thùy L, sinh ngày 0x/11/2009 và cháu Lê Vinh Q, sinh ngày x1/10/2012. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn Chị Đỗ Thị Đ và Bị đơn anh Lê Thế Q. Chị Đ và anh Q đều có hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã K.Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, phía anh Lê Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy anh Q không có bản tự khai. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét

xử vắng mặt anh Q là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Đ và anh Lê Thế Q kết hôn ngày 11/8/200x có đăng ký kết hôn tại UBND xã K.Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị Đ cho rằng sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến ngày 08 tháng 3 năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời, cờ bạc, rượu chè, dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn, mặc dù chị đã khuyên bảo nhưng anh Q không chịu sửa chữa. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ và sống ly thân nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Phía chị Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị xin được ly hôn anh Q. Phía anh Q không đến Tòa án để có quan điểm về việc chị Đ xin ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó chứng tỏ anh Q không muốn cải thiện tình cảm của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi anh Q đang cư trú thì xác định hiện nay chị Đ và anh Q không chung sống với nhau nữa, Chị Đ đã về nhà Bố Mẹ để chị ở khu 4, xã T.D, huyện P.N, tỉnh Phú Thọ.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ và anh Q đã không còn vì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Do anh Q không cho chị Đ về nhà để gặp gỡ và chăm sóc con chung, chị về nhà thăm các con thì anh Q đánh đuổi chị nên chị Đ không thể gặp được các con. Địa phương cùng Tòa án đã đến tại nhà anh Q để tiến hành xác minh và làm việc với anh Q và các con của anh Q, chị Đ nhưng anh Q cũng không cho gặp. Do vậy tòa án không lấy được quan điểm, lời khai của các con của chị Đ, anh Q được. Anh Q không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Nhưng quan điểm của chị Đ chấp nhận để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu vì hiện nay hai cháu Lê Thùy L, sinh ngày 0x/11/2009 và cháu Lê Vinh Q, sinh ngày x1/10/2012 đang ở với anh Q nên xét thấy cần giao hai cháu cho anh Q trực tiếp nuôi để hai cháu thuận tiện cho việc sinh hoạt và học tập là phù hợp. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Phía chị Đ xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Mặt khác, do anh Q vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Đ.

**1. Xử cho chị Đỗ Thị Đ được ly hôn anh Lê Thế Q.**

**2. Về con chung:** Giao cho anh Lê Thế Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Thùy L, sinh ngày 0x/11/2009 và cháu Lê Vinh Q, sinh ngày x1/10/2012. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đối với chị Đ.

**3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:** không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009887 ngày 14/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- UBND xã K.Đ, TP. Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Quân**